

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 71/2020/HS-ST  
Ngày: 23/12/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM**

**- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đặng Trần Anh Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Bình – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 23/12/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/TLST - HS ngày 11/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 73/2020/QĐXXST - HS ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

**Trần Lệnh H**, sinh năm 1984; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Số nhà x đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Lệnh N (đã chết) và bà Đào Thị L; có vợ là Đỗ Thị L và 02 con sinh đôi năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Đặc điểm nhân thân: Ngày 28/3/2018 bị TAND huyện X, tỉnh Nam Định xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; ngày 16/7/2018 chấp hành xong hình phạt và các quyết định của bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2020, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2020; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (có mặt)

**\* Bị hại:** Ông Trần Văn P, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1986; địa chỉ: Số nhà x đường T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định. (có mặt)

**\* Người làm chứng:** Anh Trần Hồng Quân. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/11/2020, bị cáo Trần Lệnh H điều khiển xe mô tô BKS 18P4-xxx đi từ chỗ ở về nhà mẹ đẻ của H tại thôn x, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Trên đường đi thì H nhìn thấy trong vườn nhà ông Trần Văn P ở thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam có 01 cây mẫu đơn hoa màu đỏ cao khoảng 2,3m, đường kính tán lá khoảng 2m, được trồng cách bức tường bao sát đường bê tông liên thôn khoảng 1,3m. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô BKS 18P4-xxx từ nhà mẹ đẻ về nhà. Trên đường đi, H nhìn thấy 01 chiếc mai bằng kim loại đang để ở đồng cát bên lề đường thì H nảy sinh ý định trộm cắp cây hoa mẫu đơn của ông P. Hải cầm chiếc mai đi xe đến vị trí cách nhà ông P khoảng 20m thì dừng lại, đứng đợi với mục đích khi không có người thì trộm cắp cây hoa mẫu đơn. Khoảng 22 giờ cùng ngày, thấy trong nhà ông P và khu vực xung quanh đã tắt đèn điện và không có người qua lại, H cầm chiếc mai trèo qua bức tường bao đi đến vị trí cây hoa mẫu đơn trong vườn nhà ông P rồi dùng chiếc mai đào cây hoa mẫu đơn lên khỏi mặt đất. Sau đó H vác cây trên vai, một tay cầm chiếc mai trèo qua tường bao nhà ông P đi đến chỗ dựng xe mô tô, để lại chiếc mai ở vệ đường, rồi vừa vác cây vừa điều khiển xe mô tô đi về xã B với mục đích cất giấu cây. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi xe mô tô đến địa bàn thôn x, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam, H bị nhân dân phát hiện, giữ lại và thông báo cho Công an xã V đến đưa H về trụ sở UBND xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng của vụ án, tạm giữ đồ vật, tài sản liên quan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: *Trị giá cây mẫu đơn có đường kính tán lá cây khoảng 2m, chu vi (vanh phần sát gốc khoảng 21cm, cây cao (tính từ gốc đến đầu chóp cây) tầm 2,3m, loại cây đơn thân, tán tròn đẹp, có hoa màu đỏ là: 7.500.000 đồng*

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ - VKS ngày 11/12/2020; Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Lệnh H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Áp dụng các khoản 1, 5 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Lệnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mai. Trả lại bị cáo H 540.000 đồng, 01 chiếc ví da màu nâu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 02 thẻ ngân hàng BIDV và 01 thẻ ngân hàng MARITIMEBANK đều mang tên Trần Lệnh H; 10 chiếc phong bao; 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 đôi giày thể thao. *(Đối với 540.000 đồng và chiếc điện thoại trả lại bị cáo H được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự)*. Trả lại chị Đỗ Thị L 01 chiếc xe mô tô BKS 18P4-xxx và Giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0082xxx.

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo khai nhận mục đích trộm cắp là do thấy cây hoa mẫu đơn đẹp nên lấy về trồng để chơi chứ không có mục đích bán kiếm tiền bất chính. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại – ông Trần Văn P xác định tối ngày 25/11/2020 người dân đã bắt quả tang bị cáo Trần Lệnh H đào trộm cây hoa mẫu đơn trồng trong vườn nhà ông và đến ngày 27/11/2020 ông đã nhận lại cây. Cây hoa mẫu đơn ông mua về trồng với giá 5.000.000 đồng; Hội đồng định giá xác định trị giá cây hoa 7.500.000 đồng ông đồng ý. Ông đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản do hành vi trộm cắp gây ra.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Đỗ Thị L trình bày: Chị là vợ bị cáo H. Ngày 25/11/2020 H lấy chiếc xe mô tô BKS 18P4-xxx và Giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0082xxx đi đâu làm gì chị không biết; chỉ đến khi Công an thông báo thì chị mới biết H dùng xe về quê và trộm cắp tài sản. Chị xác định xe là tài sản riêng của chị có trước khi lấy H; chị đề nghị được trả lại chiếc xe và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản để đào trộm một cây hoa mẫu đơn trị giá 7.500.000 đồng của ông Trần Văn P ở thôn , xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam vào tối ngày 25/11/2020 và bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ, Công an xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang của bị cáo Trần Lệnh H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, hoàn cảnh gia đình khó khăn*” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không chịu rèn luyện,

cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” do đó Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt do đó khi quyết định mức hình phạt Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đối với bị cáo, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hình phạt tiền.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây hoa mẫu đơn là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn P, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho ông Phán là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc mai bằng kim loại bị cáo dùng vào việc đào trộm cây, không xác định được chủ sở hữu, xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 540.000 đồng, 01 chiếc ví da màu nâu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 thẻ căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe, 02 thẻ ngân hàng BIDV và 01 thẻ ngân hàng MARITIMEBANK đều mang tên Trần Lệnh H, 10 chiếc phong bao, 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi giày thể thao là tài sản hợp pháp của H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên giữ lại 540.000 đồng và chiếc điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 18P4-xxx và Giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0082xxx là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị L (vợ của H); do đây là tài sản riêng của chị L có trước khi đăng ký kết hôn với bị cáo, ngày 25/11/2020 H lấy xe mô tô đi rồi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị L không biết do đó trả lại xe mô tô và giấy đăng ký xe cho chị L.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn P đã nhận lại cây hoa mẫu đơn và không yêu cầu bồi thường thiệt hại do vậy Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa không giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lệnh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Lệnh H **01** (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (25/11/2020).

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Trần Lệnh H 1.000.000 đồng. Bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc mai bằng kim loại.

- Trả lại bị cáo Trần Lệnh H 540.000 đồng, 01 chiếc ví da màu nâu, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 thẻ căn cước công dân số 035084005xxx, 01 Giấy phép lái xe, 02 thẻ ngân hàng BIDV và 01 thẻ ngân hàng MARITIMEBANK đều mang tên Trần Lệnh H, 10 chiếc phong bao, 01 chiếc mũ bảo hiểm, 01 đôi giày thể thao.

Tạm giữ lại 540.000 đồng và chiếc điện thoại di động để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

- Trả lại chị Đỗ Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát 18P4-xxx, số khung Y-563xxx, số máy CO9E-6563xxx và Giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0082xxx mang tên Đỗ Thị L.

Các vật chứng được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam và Ủy nhiệm chi ngày 11/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Lệnh H phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**Đặng Trần Anh Dũng**  
**(Đã ký)**